



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 13/12/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.38% với thanh khoản đạt 11.417,35 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/12/2024 VN-Index giảm 4.78 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 13/12, khởi đầu kém tích cực và vận động giảm trong suốt phiên. Sắc đỏ phủ kín bảng điện tử với dòng tiền nhập cuộc chậm. Phiên giao dịch chứng kiến diễn biến kém tích cực khi sắc đỏ bao trùm toàn thị trường. VN Index giảm phiên thứ tư liên tiếp, thanh khoản ở mức thấp nhất tuần, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Trong bối cảnh đó, cổ phiếu BSR vẫn giữ được đà tăng mạnh, giúp thị trường bớt ảm đạm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/12, VN Index giảm -4.78 điểm (-0.38%) xuống 1,262.57 điểm với 105 mã tăng, 73 mã đứng giá và 280 mã giảm điểm. HNX Index giảm -0.99 điểm (-0.43%) xuống 227.00 điểm với 61 mã tăng, 60 mã đứng giá và 98 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm -0.14 điểm (-0.15%) xuống 92.54 điểm với 164 mã tăng 126 mã đứng giá và 153 mã giảm điểm.

Hôm nay, các nhóm ngành lớn như thép, ngân hàng, chứng khoán đều bị sắc đỏ lấn át.

Dòng Thép: NKG (-2.06%), HSG (-1.87%), HPG (-1.09%), SMC (-3.77%), TLH (-0.85%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (-1.49%), MBS (-1.03%), VIX (-0.99%), SSI (-0.77%), VND (-0.75%), VCI (-0.73%),...

Dòng Ngân hàng: VIB (0.79%), STB (0.59%), TCB (0.41%), SHB (-0.95%), VPB (-0.78%), TPB (-0.61%),...

Dòng Dầu khí: BSR (4.65%), VIP (2.14%), PET (0.24%), PSH (-2.34%), PVD (-1.46%), PVC (-0.95%),...

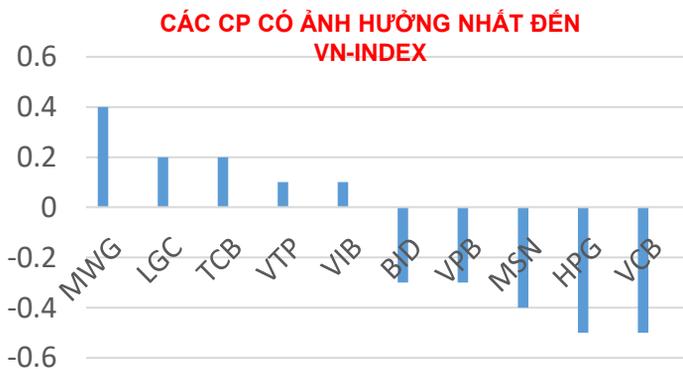
Dòng BĐS: NHA (-1.87%), DPG (-1.56%), TCH (-1.27%), DXG (-1.11%), DIG (-0.96%), GVR (-0.79%),...

Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành. Đặc biệt, nhóm ngân hàng cũng chịu áp lực phân hóa với các mã như VCB, BID, và MBB giảm, trong khi LPB, HDB, và CTG giữ sắc xanh.

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -24.31 tỷ đồng. Trong đó VCB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 54.15 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HPG (37.05 tỷ), CMG (32.08 tỷ), VPB (20.77 tỷ), EIB (20.59 tỷ), OCB (17.26 tỷ), GMD (16.08 tỷ), VNS (11.22 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là HDB đạt 58.06 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: CTG (38.34 tỷ), SSI (34.39 tỷ), PVD (32.36 tỷ), PDR (24.47 tỷ), VTP (20.40 tỷ), TCB (17.50 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,262.57	227.00
% thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	478,786,146	44,363.16
GTGD (tỷ đồng)	11,417.36	729.73





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	27.50	27.20	-1.09	17,265,900
TCB	24.25	24.35	0.41	11,020,400
SSI	26.00	25.80	-0.77	10,969,600
HDB	23.90	23.70	-0.84	8,994,700
VIX	10.15	10.05	-0.99	8,828,900

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
AGM	3.45	3.69	0.24	6.96
LGC	64.00	68.40	4.40	6.88
NBB	21.60	23.00	1.40	6.48
MDG	11.10	11.80	0.70	6.31
TMP	66.80	70.90	4.10	6.14

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
ABR	15.15	14.10	-1.05	-6.93
VCA	17.60	16.40	-1.20	-6.82
TNC	35.00	32.65	-2.35	-6.71
CCI	23.35	22.10	-1.25	-5.35
CTF	22.65	21.45	-1.20	-5.30

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
MBS	29.10	28.80	-1.03	3,683,400
SHS	13.40	13.20	-1.49	3,540,600
CEO	14.10	14.00	-0.71	3,214,300
NRC	4.70	4.60	-2.13	2,180,200
MST	6.70	6.70	0.00	2,068,300

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DAD	19.10	21.00	1.90	9.95
CCR	12.20	13.40	1.20	9.84
VMS	17.70	19.40	1.70	9.60
TTL	13.60	14.90	1.30	9.56
SRA	2.10	2.30	0.20	9.52

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NHC	24.70	22.40	-2.30	-9.31
DC2	7.60	6.90	-0.70	-9.21
SMT	5.60	5.10	-0.50	-8.93
LDP	11.30	10.30	-1.00	-8.85
ARM	27.10	24.80	-2.30	-8.49



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 13/2024, sắc đỏ vẫn là chủ đạo trên thị trường và các chỉ số chính tiếp tục giao dịch dưới mốc tham chiếu trong bối cảnh dòng tiền tham gia khá yếu. Tuy nhiên, cũng như những phiên gần đây, áp lực bán không quá lớn đã giúp các cổ phiếu và thị trường chung không quá giảm sâu. Trong khi thị trường phân lớn các cổ phiếu giao dịch khá âm ảm và dè dặt, thì điểm bùng nổ mới lại thuộc về thành viên thị trường giao dịch UPCoM, đó là BSR. Thông tin BSR nhận được giấy phép niêm yết trên sàn HOSE đã khiến cổ phiếu này tiếp tục kéo dài chuỗi ngày tăng giá. Về cuối phiên thị trường không có thêm tín hiệu lạc quan nào, chỉ số duy trì trạng thái linh xình dưới mốc tham chiếu và vẫn giữ vững mốc 1.260 điểm.

Bước sang phiên chiều, thị trường kém tích cực hơn khi thị trường phân hóa khá rõ nét, không có dòng nào đủ mạnh để dẫn dắt thị trường, số mã đỏ chiếm áp đảo khiến thị trường rung lắc biên độ hẹp trong phiên, thanh khoản giảm mạnh. Nhìn chung thị trường vẫn đang khá yếu chưa có động lực tăng.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 13/12/2024 tiếp tục là một phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản giảm mạnh cho thấy tâm lý thị trường đang khá yếu. Về chỉ số đang có xu hướng test lại MA50 cùng đó MA20 đang hướng lên, MACD vẫn cho phân kỳ dương. Tuy nhiên, thị trường đang gặp vùng kháng cự nên có thể cần thời gian để hấp thụ. Còn về cấu trúc của thị trường vẫn đang trong biên Sideway. Thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chỉ nên tham gia khi có sự rung lắc với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tăng lớn.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 13/12/2024 tiếp tục là một phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản giảm mạnh cho thấy tâm lý thị trường đang khá yếu. Về chỉ số đang có xu hướng test lại MA50 cùng đó MA20 đang hướng lên, MACD vẫn cho phân kỳ dương. Tuy nhiên, thị trường đang gặp vùng kháng cự nên có thể cần thời gian để hấp thụ. Còn về cấu trúc của thị trường vẫn đang trong biên Sideway. Thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chỉ nên tham gia khi có sự rung lắc với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tảng lớn.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	31/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	19/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,500 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MA1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:90
VNR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
HDB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
A32	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
C21	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 480 đồng/CP
MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MIG	Phát hành thêm	9/12/2024	10/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15, giá 10,000 đồng/CP
VMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/12/2024	9/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HLD	Thưởng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/12/2024	6/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 61 đồng/CP
TV2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 362 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 514 đồng/CP
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BIG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2.867:150
VDG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	13/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
